TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diện.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Ngọc Luân.
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1983; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X và bà Hồ Thị L; vợ: Trần Thị Thu H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự; tiền án: Không. Tạm giữ ngày 13 tháng 6 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 22 tháng 6 năm 2024 đến nay; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

** Người làm chứng:*
- Anh Lê Văn T, sinh năm 1973; vắng mặt.
- Anh Lưu Minh T, sinh năm 1970; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/6/2024, Dương Văn T đi bộ từ nhà ra đường quốc lộ 38 tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực gần trường tiểu học xã Đ, thuộc địa phận xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam T gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường, người đàn ông đó nói "mua hàng không" , T trả lời "có" , người đàn ông hỏi "mấy trăm", T trả lời "hai trăm" , rồi T đưa cho người này 200.000đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng đục. T cầm cất giữ trong lòng bàn tay phải rồi đi nhờ xe của một người nam thanh niên không quen biết để đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đường trục chính thuộc thôn L, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, T xuống xe tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị Công an xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Dương văn T đang cất giấu trái phép 0,363g Heroine trong lòng bàn tay phải mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Thu giữ tại túi quần trước bên trái của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn T không phát hiện, thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,363gam loại Heroine.

Cáo trạng số 73/CT-VKSKB ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Dương Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 13/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 434/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 105 màu đen đã cũ, đã qua sử dụng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa; cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 gờ 15 phút, ngày 13/6/2024, tại đường trục chính thôn L, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, tổ tuần tra Công an xã T, huyện Kim Bảng phát hiện Dương Văn T đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của Dương Văn T có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đục, T khai nhận là ma túy cất dấu để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giấu 0,363gam Heroine để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương khãng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích trên, cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định nguồn gốc số ma túy và đối tượng có liên quan để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 434/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 105 màu đen cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 434/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01.Trả lại cho bị cáo Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 105 màu đen cũ, đã qua sử dụng (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 23/7/2024).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diện